

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212 /2023/DS - PT

Ngày: 28-02-2023

V/v “Tranh chấp thừa kế tài sản,
đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thương

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 9/2023/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp thừa kế tài sản, đòi tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 418/2022/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 197/2023/QĐ - PT ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 13/7 Đường L, phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Quỳnh A, sinh năm 1985.

Địa chỉ : 114/25/3 Đường D, phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 13/7 Đường L, phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Hoàng Thị Quỳnh A. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đ trình bày:

Cha ông là Hoàng Hữu K sinh năm 1945, mất năm 2022, mẹ ông là Hoàng Thị O, sinh năm 1949, mất năm 2022. Cha mẹ ông có hai người con là Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1984 và Hoàng Thị Quỳnh A, sinh năm 1985. Ông bà nội, ông bà ngoại đều đã chết. Cha mẹ ông mất không để lại di chúc và có để lại di sản thừa kế là: Ba sổ tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP S, tên Hoàng Thị O, một sổ gửi số tiền 150.000.000 đồng và một sổ gửi số tiền 50.000.000 đồng; một sổ tiết kiệm mang tên Hoàng Hữu K gửi số tiền 90.000.000 đồng. Tại Ngân hàng TMCP V một sổ tiết kiệm mang tên Hoàng Thị O gửi số tiền 150.000.000 đồng đến thời điểm khởi kiện số tiền lãi lên 153.000.000 đồng và trong sổ này có 20.000.000 đồng cụ O tặng sinh nhật năm 2014 cho con trai ông là Hoàng Bảo M tròn một tuổi. Đồng thời mẹ ông cho biết có cho bà Quỳnh A đứng tên một sổ tiết kiệm 200.000.000 đồng tại ngân hàng Ngân hàng TMCP V để chứng minh tài sản cho bà Quỳnh A đi du học. Ngoài ra khi mẹ ông bị bệnh Covid nằm ở bệnh viện, ở nhà cha ông có công khai cho ông biết tài sản đang có ở nhà gồm 05 chiếc nhẫn tương đương 01 lượng vàng 24K, một số tiền đô tương đương 10.000 USD, cha mẹ ông còn giữ của vợ chồng ông bộ vàng cưới là 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay tương đương 4 chỉ vàng 24K và một chiếc vòng cẩm thạch. Nay ông yêu cầu được hưởng $\frac{1}{2}$ di sản thừa kế mà cha mẹ ông để lại, bộ vàng cưới trả lại cho ông cùng 20.000.000 đồng tiền cụ O cho cháu M.

Bị đơn bà A trình bày:

Bà thống nhất mối quan hệ huyết thống và số tiền gửi tiết kiệm của cụ K cụ O gửi ngân hàng như ông Đ trình bày. Tuy nhiên ông Đ là con nuôi chứ không phải con ruột của cha mẹ bà, vì vậy mà ông Đ vu khống bà giữ 10.000 USD, 01 lượng vàng và một sổ tiết kiệm ở Ngân hàng Ngân hàng TMCP V. Số tiền 20.000.000 đồng ông Đ cho rằng cụ O cho cháu nội là không đúng mà là cụ O nói để khích lệ cháu M nếu đậu vào đại học thì mới cho. Đối với bộ vàng cưới gồm 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay là vợ chồng ông Đ bán rồi mẹ bà mới chuộc lại nên đó là tài sản riêng của cụ O không phải của vợ chồng ông Đ. Chiếc vòng cẩm thạch bà đang giữ và đồng ý trả lại cho ông Đ. Bà không đồng ý chia di sản thừa kế vì lúc còn sống cụ O có đặt cọc mua 01 căn nhà mà hiện tại bà đang ở số tiền 1,1 tỷ đã giao 835.000.000 đồng số còn lại hẹn khi nào làm thủ tục sang tên thì giao tiếp nhưng

sau đó căn nhà đó không làm thủ tục sang tên được và sẽ phát mãi và bà còn phải làm thủ tục khởi kiện một vụ án khác. Ngoài ra còn có căn nhà ở Đường L, ông Đ đang ở chưa làm thủ tục thừa kế sang cho cha bà là ông K nên phải để di sản này lại thanh toán xong phần nhà khi nào xong xuôi tất cả thì bà mới đồng ý chia thừa kế và bà cũng không muốn khai di sản thừa kế vì sợ cha mẹ bà có con cái riêng gì không nên khoảng 10 năm sau mọi việc ổn định hết thì mới chia thừa kế. Khi ông Đ làm đám cưới chi phí hết 150.000.000 đồng thì khi chia thừa kế bà phải nhận thêm 150.000.000 đồng để dành làm đám cưới sau này, đồng thời lúc còn sống mẹ bà là cụ O có hứa cho em út ruột mình số tiền 30.000.000 đồng nên giờ cũng phải để lại 30.000.000 đồng cho theo lời hứa của mẹ bà là cụ O.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà có gửi cho mẹ chồng là Hoàng Thị O bộ vàng cưới gồm 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay tương đương 4 chỉ vàng 24K, nay bà thống nhất với yêu cầu của ông Đ là được nhận lại bộ vàng cưới trên và số tiền 20.000.000 đồng mà cụ O hứa cho cháu M lúc sinh nhật một tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn yêu cầu được chia đôi số tiền thừa kế gửi trong 4 sổ tiết kiệm gửi tại Ngân hàng TMCP S và Ngân hàng Ngân hàng TMCP V. Trong các sổ tiết kiệm này có 20.000.000 đồng tiền cụ O tặng cháu hôm sinh nhật 01 tuổi nên trả lại cho cháu M. Trả lại cho vợ chồng ông bộ vàng cưới mà bà Quỳnh A đang giữ gồm 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay trị giá 4 chỉ vàng 9999. Chiếc vòng cẩm thạch ông đã nhận lại nên không có yêu cầu. Đối với yêu cầu chia đôi số tiền 10.000 USD và 05 chiếc nhẫn tương đương 01 lượng vàng và 01 sổ tiết kiệm 200.000.000 đồng mang tên bà Quỳnh A, do bà Quỳnh A không thừa nhận cất giữ mà ông cũng không có chứng cứ gì nên ông xin rút lại yêu cầu này.

Bị đơn trình bày: Bà thừa nhận đang giữ 4 sổ tiết kiệm tổng số tiền 440.000.000 đồng gửi tại hai ngân hàng như ông Đ trình bày. Tuy nhiên không đồng ý chia thừa kế vì phải để lại làm chi phí giải quyết những di sản nhà cửa còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận, khởi kiện vụ án nhà ở đường Đường D. Bộ vàng cưới bà đang giữ gồm 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay có ghi trên đó tổng cộng là 4 chỉ vàng 9999 nhưng đây là di sản thừa kế của cụ O để lại vì bộ vàng cưới vợ chồng ông Đ đã lấy lại đem đi bán mẹ bà mới đi chuộc về vì là vật kỷ niệm, bà nghe mẹ bà nói lúc còn sống chứ không có giấy tờ gì để chứng minh. Vì là di sản thừa kế nên bà đồng ý trả lại cho vợ chồng ông Đ với điều kiện vợ chồng ông Đ phải thối lại cho bà $\frac{1}{2}$ giá trị bộ vàng cưới này tương đương khoảng

10.000.000 đồng. Đối với số tiền 20.000.000 đồng cụ O tặng cháu M lúc sinh nhật với điều kiện cháu M phải vào đại học nên bà sẽ giữ lại $\frac{1}{2}$ tương đương 10.000.000 đồng và sẽ viết giấy cam kết khi cháu M vào đại học bà sẽ trao lại. Một nửa phần tương đương 10.000.000 đồng còn lại vợ chồng ông Đ cất giữ, nếu không thì bà và ông Đ cùng đứng tên trên sổ tiết kiệm 20.000.000 đồng này khi nào cháu M vào đại học sẽ gửi lại cho cháu. Ngoài ra còn phải trừ lại cho bà 150.000.000 đồng để làm đám cưới sau này vì khi làm đám cưới cho ông Đ cũng chi phí hết 150.000.000 đồng và trừ lại số tiền 30.000.000 đồng để cho dì út (em ruột của cụ O) vì lúc còn sống cụ O có hứa cho. Sau khi trừ ra những số tiền trên, số còn lại để làm chi phí giấy tờ nhà xong hết thì mới chia đôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà N cùng ý kiến với ông Đ, yêu cầu được nhận lại 20.000.000 đồng quà mừng sinh nhật của cháu M nhưng nếu bà Quỳnh A nói giữ cho cháu M khi cháu vào đại học thì ông bà mới là người giám hộ cho cháu M và cất giữ số tiền trên. Bộ vàng cưới là vật kỷ niệm nên bà chưa lấy lại và đem bán như bà Quỳnh A trình bày, bà yêu cầu được nhận lại bộ vàng cưới gồm 1 vòng đeo cổ, 2 vòng đeo tay tương đương 4 chỉ vàng 9999.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 418/2022/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các Điều 611, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hữu Đ về việc chia di sản thừa kế là 10.000 USD (Mười ngàn đô la Mỹ), năm chiếc nhẫn tương đương một lượng vàng và một sổ tiết kiệm tiền gửi 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng mang tên Hoàng Thị Quỳnh A; một chiếc vòng cẩm thạch.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hữu Đ về tranh chấp chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Hữu K và Hoàng Thị O.

Di sản thừa kế của cụ Hoàng Hữu K là số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, số tài khoản tiết kiệm 05198510009 mở ngày 26/02/2021 kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP S và tiền lãi phát sinh.

Di sản thừa kế của cụ Hoàng Thị O là số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng số tài khoản tiết kiệm 00764690018 mở ngày 26/11/2021 kỳ hạn 6 tháng; số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng số tài khoản tiết kiệm 00764690013 mở ngày 26/01/2021 kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP S và tiền lãi phát sinh. Tại Ngân hàng TMCP V số tài khoản tiết kiệm 323793249 mở ngày 03/12/2020 kỳ hạn 6 tháng số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh.

Tất cả di sản của cụ K và cụ O được chia đều cho ông Hoàng Hữu Đ và bà Hoàng Thị Quỳnh A mỗi người được hưởng một nửa giá trị tài sản trên tương đương 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh đến thời

điểm thi hành án. Các bên được quyền liên hệ với Ngân hàng TMCP S và Ngân hàng TMCP V để làm thủ tục nhận phần di sản thừa kế của mình.

3. Chấp nhận yêu cầu đòi tài sản là bộ vàng cưới của nguyên đơn ông Hoàng Hữu Đ.

Buộc bà Hoàng Thị Quỳnh A có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông Đ bà N một bộ vàng cưới gồm 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay tương đương 4 chỉ vàng 9999 ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng. Cấn trừ vào số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng ông Đ đã nộp theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0048840 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Ông Đ còn phải nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng. Bà A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.082.000 (Mười hai triệu không trăm tám mươi hai ngàn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, bị đơn bà Hoàng Thị Quỳnh A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa án sơ thẩm: Giao toàn quyền sử dụng toàn bộ tiền tiết kiệm ngân hàng và bộ vàng cưới cho bị đơn tiến hành tổ tụng tranh chấp mua bán căn nhà số 332/83/8 Đường D, phường N, quận G và hoàn tất thủ tục làm giấy tờ nhà 13/7 Đường L, phường B, quận P. Sau khi hoàn tất thủ tục đầy đủ giấy tờ thì số tiền còn lại bao nhiêu sẽ gộp cùng các bất động sản tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận G có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị một phần đối với bản án dân sự sơ thẩm số 418/2022/DS-ST ngày 18/11/2022 của TAND quận G.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn trình bày yêu cầu kháng cáo:

Giữ nguyên nội dung kháng cáo theo đơn kháng cáo ngày 30/11/2022, cụ thể: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa án sơ thẩm: Giao toàn quyền sử dụng toàn bộ tiền tiết kiệm ngân hàng cho bị đơn để bị đơn tiến hành tổ tụng tranh chấp mua bán căn nhà số 332/83/8 Đường D, phường N, quận G và hoàn tất thủ tục làm giấy tờ nhà 13/7 Đường L, phường B, quận P. Sau khi hoàn tất thủ tục đầy đủ giấy tờ thì số tiền còn lại bao nhiêu sẽ gộp cùng các bất động sản tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế.

Đối với bộ vòng vàng cưới của vợ chồng nguyên đơn: bị đơn thừa nhận đang giữ bộ vòng vàng này gồm 01 chiếc vòng cổ và 02 chiếc vòng đeo tay có giá trị tương đương 04 chỉ vàng 9999, bị đơn đồng ý giao trả bộ vòng vàng này bằng hiện vật cho vợ chồng nguyên đơn và nguyên đơn hoàn lại cho bị đơn số tiền

10.000.000 đồng. Các bên tự thực hiện việc giao nhận bộ vòng vàng và số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án.

Đối với việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến số tiền 20.000.000 đồng: bị đơn không có ý kiến gì.

Nguyên đơn trình bày:

Giữ nguyên các yêu cầu đã rút tại cấp sơ thẩm; nay nguyên đơn đồng ý rút phần yêu cầu liên quan đến số tiền 20.000.000 đồng mà bà O có hứa cho con ông là trẻ Nam, không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 20.000.000 đồng này.

Đối với bộ vòng vàng cưới của vợ chồng nguyên đơn mà bị đơn thừa nhận đang giữ gồm 01 chiếc vòng cổ và 02 chiếc vòng đeo tay có giá trị tương đương 04 chỉ vàng 9999. Qua ý kiến của bị đơn, nguyên đơn đồng ý nhận lại bằng hiện vật bộ vòng vàng cưới này và cá nhân nguyên đơn tự nguyện đưa cho bị đơn số tiền 10.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý để các bên tự thực hiện việc giao nhận bộ vòng vàng cưới và số tiền 10.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án.

Đối với nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị giao 4 sổ tiết kiệm với số tiền tương đương 440.000.000 đồng cho bị đơn quản lý thì nguyên đơn không đồng ý. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên chia đôi số tiền 440.000.000 đồng có tại 04 sổ tiết kiệm này cho nguyên đơn và bị đơn. Mỗi bên được chia 220.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 01/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận G: Tuy Tòa án cấp sơ thẩm còn thiếu sót trong việc ban hành thông báo thụ lý vụ án về việc: không ghi nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại vòng cẩm thạch của nguyên đơn trong thông báo thụ lý vụ án, nhưng yêu cầu này đã được ghi nhận trong Đơn khởi kiện, xem xét trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện, nên Tòa án sơ thẩm đình chỉ là có cơ sở (Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự).

Nguyên đơn yêu cầu đòi lại bộ vàng cưới của vợ chồng, bị đơn có ý kiến cho rằng đây là di sản thừa kế của bà O để lại: Các bên thống nhất 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay là 04 chỉ vàng 9999 là bộ vàng cưới của ông Đ. Như vậy, đây có thể là tài sản tự mua hoặc được tặng, cho trong đám cưới của vợ chồng ông Đ, nên đây cũng là tài sản chung của vợ chồng ông Đ. Bị đơn thừa nhận đang giữ bộ vàng cưới, nhưng không có chứng cứ chứng minh bà O đã mua lại bộ vàng cưới. Vì vậy, trình bày và yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại bộ vàng cưới là có cơ sở. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp.

Nguyên đơn yêu cầu đòi lại khoản tiền 20.000.000 đồng, trích từ di sản thừa kế, do bà O đã hứa cho cháu Hoàng Bảo M: Nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bà O cho cháu M khoản tiền 20.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm cũng nhận định yêu cầu này của nguyên đơn là không có cơ sở. Tuy nhiên, tại phần Quyết định của Bản án lại không ghi nhận việc không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn và không buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu này là không phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đòi lại khoản tiền 20.000.000 đồng này.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G.

Về kháng cáo của bị đơn:

Bà Hoàng Thị O chết ngày 06/01/2022, ông Hoàng Hữu K chết ngày 14/01/2022, không để lại di chúc. Do đó, thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết, cũng là thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ thừa kế. Theo các giấy khai sinh cũng như sự thừa nhận của các bên, ông K và bà O có 02 người con là ông Hoàng Hữu Đ và bà Hoàng Thị Quỳnh A, nên ông Đ và bà Quỳnh A là hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật. Nên ông Đ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là phù hợp quy định của pháp luật (Điều 609, 610, 611, 614 Bộ luật dân sự năm 2015).

Theo kết quả xác minh, 04 sổ tiết kiệm đứng tên bà O, ông K là 440.000.000 đồng. Tòa án sơ thẩm xác định đây là di sản thừa kế và chia thừa kế theo pháp luật cho ông Đ và bà Quỳnh A, mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị và lãi phát sinh đến thời điểm thi hành án là phù hợp quy định của pháp luật (Điều 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015).

Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận G; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 418/2022/DS-ST ngày 18/11/2022 của Tòa án nhân dân quận G về các nội dung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi lại số tiền 20.000.000 đồng mà bà O hứa cho cháu M; Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc: bị đơn trả lại bộ vàng cưới cho vợ chồng nguyên đơn gồm 01 vòng cổ, 02 vòng đeo tay trị giá 04 chỉ vàng 9999, nguyên đơn có trách nhiệm cá nhân trả lại 10.000.000 đồng cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên xác định là hợp lệ. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G còn trong hạn luật định nên chấp nhận.

[2] Đối với sự vắng mặt của bà N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia di sản thừa kế là 10.000 USD (Mười ngàn đô la Mỹ), năm chiếc nhẫn tương đương một lượng vàng và một sổ tiết kiệm tiền gửi 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng mang tên Hoàng Thị Quỳnh A; một chiếc vòng cẩm thạch. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

[4.1] Nguyên đơn rút yêu cầu đòi số tiền 20.000.000 đồng trong các sổ tiết kiệm mà bà O khi còn sống có hứa cho cháu M (là con ông Đ), nguyên đơn không yêu cầu giải quyết số tiền 20.000.000 đồng này; Bị đơn không phản đối việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn đã rút tại phiên tòa phúc thẩm.

[4.2] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G. Căn cứ khoản 2 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G.

[4.3] Đối với bộ vòng vàng cưới: các bên thống nhất 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay tương đương 04 chỉ vàng 9999 là bộ vàng cưới của ông Đ, là tài sản chung của vợ chồng ông Đ. Bị đơn thừa nhận đang giữ bộ vàng cưới, nhưng không có chứng cứ chứng minh bà O đã mua lại bộ vàng cưới. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn giao trả lại bộ vàng cưới cho nguyên đơn là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đồng ý giao trả lại bộ vòng vàng cưới này cho vợ chồng nguyên đơn, cá nhân nguyên đơn tự nguyện đưa cho bị đơn số tiền 10.000.000 đồng. Các bên tự thực hiện việc giao nhận với nhau tại cơ quan thi hành án. Xét, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về việc: Giao toàn quyền sử dụng toàn bộ tiền tiết kiệm ngân hàng cho bị đơn để bị đơn tiến hành tố tụng tranh chấp mua bán căn nhà số 332/83/8 Đường D, phường N, quận G và hoàn tất thủ tục làm giấy tờ nhà 13/7 Đường L, phường B, quận P. Sau khi hoàn tất thủ tục đầy đủ giấy tờ thì số tiền còn lại bao nhiêu sẽ gộp cùng các bất động sản tiến hành thủ tục kê khai di sản thừa kế.

Nhận thấy: ông Hoàng Hữu K (chết ngày 14/01/2022) và bà Hoàng Thị O (chết ngày 06/01/2022) có 02 người con là Hoàng Hữu Đ và Hoàng Thị Quỳnh A. Theo quy định tại Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Đ, bà Quỳnh A là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông K, bà O. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và trình bày của đương sự có cơ sở xác định tài sản của ông K, bà O là 04 sổ tiết kiệm với tổng số tiền là 440.000.000 đồng. Do ông K, bà O chết không để lại di chúc nên số tài sản trên trở thành di sản thừa kế của ông K, bà O. Tòa án sơ thẩm xác định đây là di sản thừa kế và chia thừa kế theo pháp luật cho ông Đ và bà Quỳnh A, mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị và lãi phát sinh đến thời điểm thi hành án là phù

hợp quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn đề nghị giao cho bị đơn quản lý 04 sổ tiết kiệm theo nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPHCM phát biểu đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận G, sửa án sơ thẩm. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở nên chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí, hoàn lại án phí tạm nộp 300.000 đồng cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 244, 289 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 611, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Quỳnh A.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 01/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận G.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 418/2022/DS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hữu Đ về việc chia di sản thừa kế là 10.000 USD (Mười ngàn đô la Mỹ), năm chiếc nhẫn tương đương một lượng vàng và một sổ tiết kiệm tiền gửi 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng mang tên Hoàng Thị Quỳnh A; một chiếc vòng cẩm thạch.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần nguyên đơn đã rút liên quan đến yêu cầu đòi số tiền 20.000.000 đồng trong các sổ tiết kiệm mà bà O khi còn sống có hứa cho cháu M là con của ông Đ.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Hữu Đ về tranh chấp chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Hữu K và Hoàng Thị O.

- Di sản thừa kế của cụ Hoàng Hữu K là số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, số tài khoản tiết kiệm 05198510009 mở ngày 26/02/2021 kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP S và tiền lãi phát sinh.

- Di sản thừa kế của cụ Hoàng Thị O là số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng số tài khoản tiết kiệm 00764690018 mở ngày 26/11/2021 kỳ hạn 6 tháng; số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng số tài khoản tiết kiệm 00764690013 mở ngày 26/01/2021 kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP S và tiền lãi phát sinh. Tại Ngân hàng TMCP V số tài khoản tiết kiệm 323793249 mở ngày

03/12/2020 kỳ hạn 6 tháng số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh.

- Tất cả di sản của cụ K và cụ O được chia đều cho ông Hoàng Hữu Đ và bà Hoàng Thị Quỳnh A mỗi người được hưởng một nửa giá trị tài sản trên tương đương 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm thi hành án. Các bên được quyền liên hệ với Ngân hàng TMCP S và Ngân hàng TMCP V để làm thủ tục nhận phần di sản thừa kế của mình.

4. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự liên quan đến bộ vàng cưới, cụ thể như sau:

Bà Quỳnh A có trách nhiệm giao trả cho vợ chồng ông Đ, bà N một bộ vàng cưới gồm 01 vòng đeo cổ và 02 vòng đeo tay có giá trị tương đương 04 chỉ vàng 9999; Cá nhân ông Đ tự nguyện đưa cho bà Quỳnh A số tiền 10.000.000 đồng. Các bên tự thực hiện việc giao nhận bộ vàng cưới và số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 (Mười một triệu) đồng. Cấn trừ vào số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng ông Đ đã nộp theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0048840 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Ông Đ còn phải nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng. Bà A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.082.000 (Mười hai triệu không trăm tám mươi hai ngàn) đồng.

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Quỳnh A không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho bà A số tiền 300.000 đồng án phí tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0012221 ngày 02/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Chi cục THADS quận G;
- TAND quận G;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Thương

2022DSPT31015



03.02.2023 10:56